

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 5 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

*V/v ban hành chương trình đào tạo chuyên ngành trình độ đại học  
hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ*

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**

Căn cứ Quyết định số 4361/QĐ-BCT ngày 16/05/2014 của Bộ Công thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/QĐ-ĐHCNQ ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là 03 chương trình đào tạo chuyên ngành trình độ đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ, bao gồm:

1. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp thuộc ngành: Quản trị kinh doanh (mã ngành: 52340101);

2. Chuyên ngành Mạng máy tính thuộc ngành: Công nghệ thông tin (mã ngành: 52480201);

3. Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng hầm và cầu thuộc ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (mã ngành: 52510102).

**Điều 2.** Phòng Đào tạo, các Khoa, Bộ môn căn cứ vào các chương trình đào tạo chuyên ngành được phê duyệt; Lập kế hoạch đào tạo, phân công giảng viên biên soạn đề cương chi tiết các học phần, bài giảng để đưa các chương trình đào tạo chuyên ngành này vào thực hiện cho khóa tuyển sinh đại học chính quy từ năm học 2016-2017.

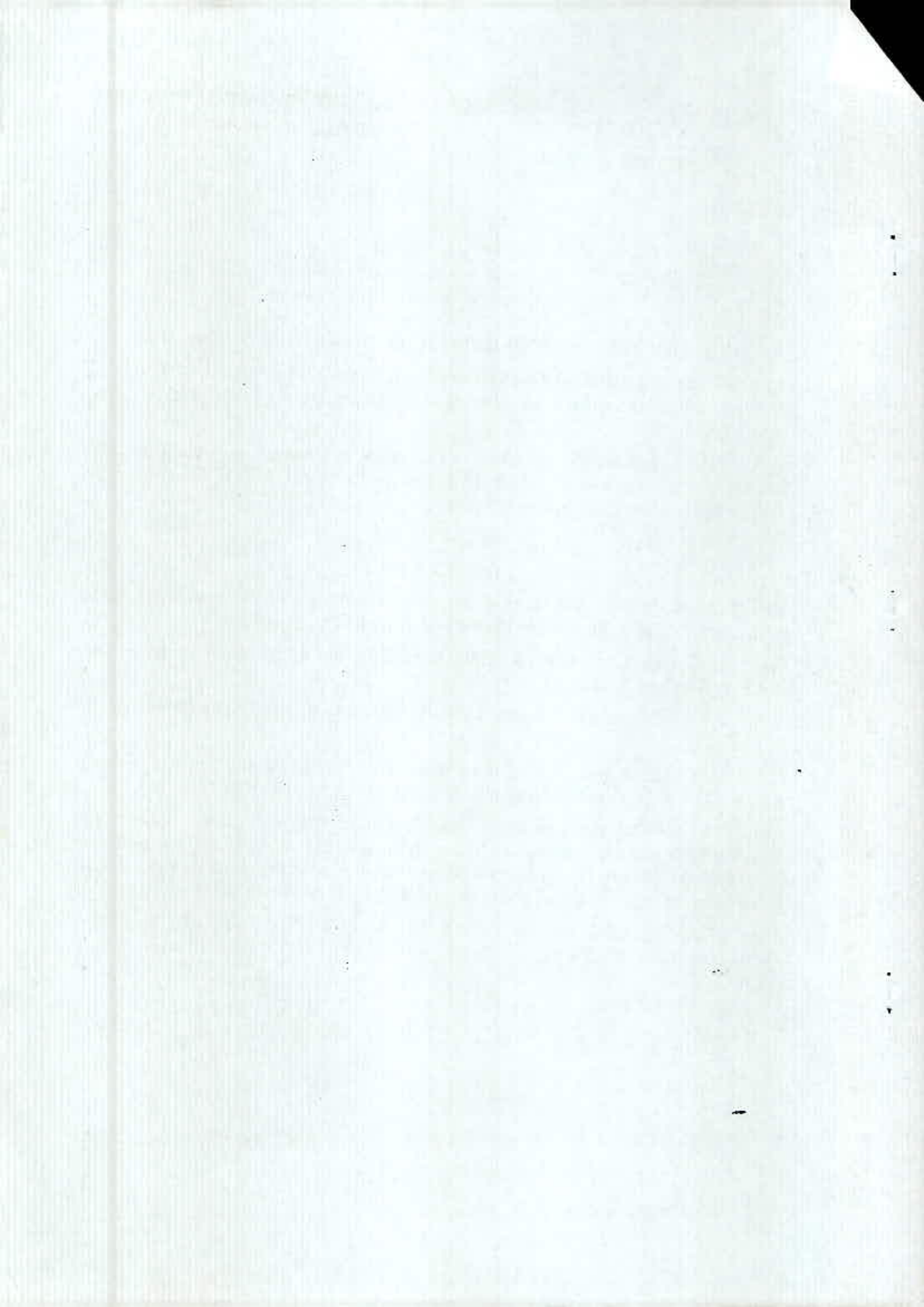
**Điều 3.** Các ông (bà) trưởng các đơn vị: Đào tạo, TCKT, các Khoa: KHCB, M&CT, Điện, TĐ&ĐC, CNTT, Kinh tế, CK-ĐL, BM LLCT, TTĐTĐN căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT (4).



TS. Nguyễn Đức Tính



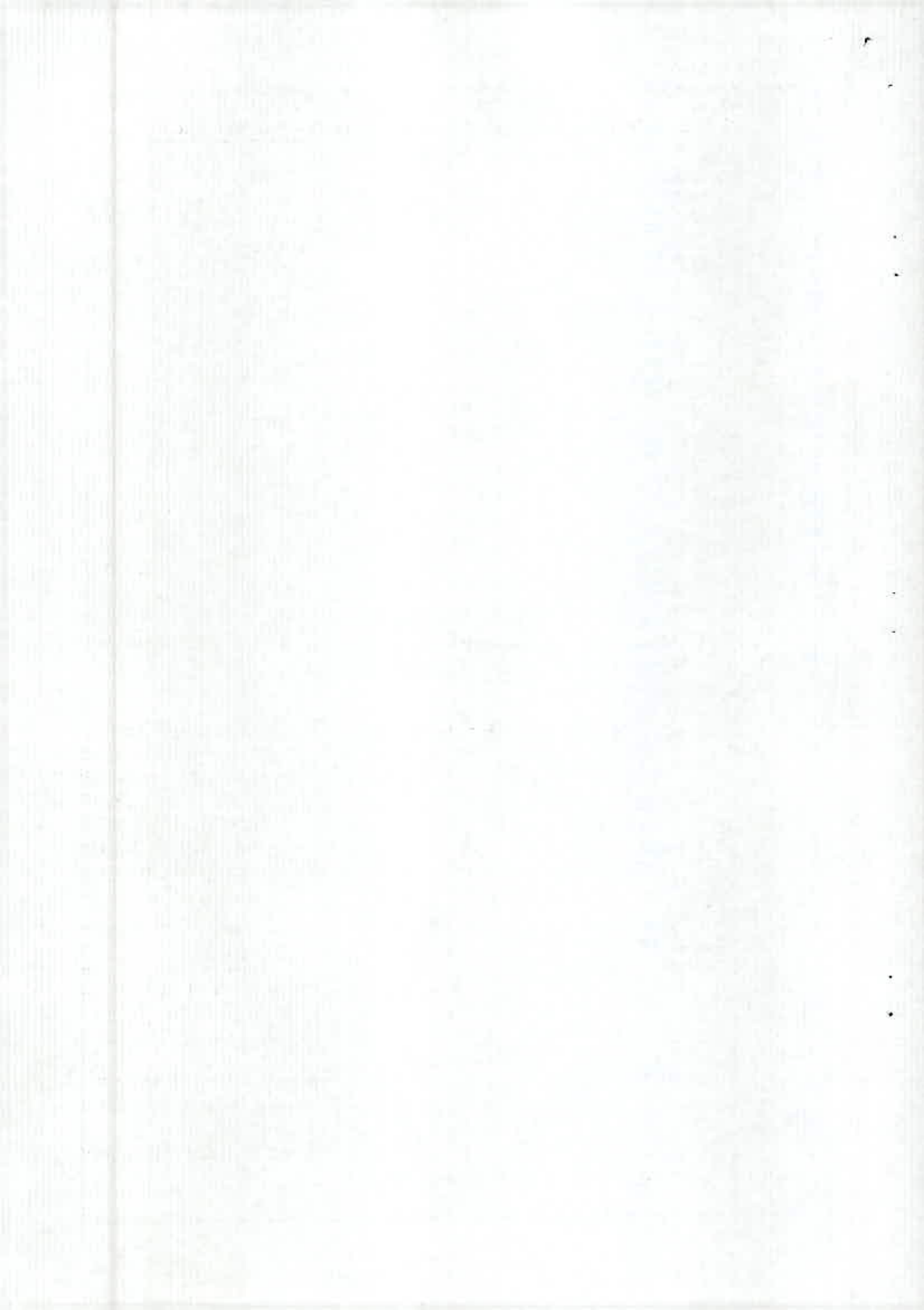
**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**

---

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành: Quản trị kinh doanh**  
**Mã ngành: 52340101**  
**Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh tổng hợp**

Quảng Ninh - 2016





### CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 105/QĐ-ĐHCNQN, ngày 12 tháng 5 năm 2016  
của Hiệu trưởng Trường đại học công nghiệp Quảng Ninh)

<b>Tên chương trình:</b>	Quản trị kinh doanh tổng hợp
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Đại học
<b>Ngành đào tạo:</b>	Quản trị kinh doanh
<b>Tên tiếng Anh:</b>	Business administration
<b>Mã ngành:</b>	52340101
<b>Hình thức đào tạo:</b>	Chính quy

#### 1. Mục tiêu đào tạo:

##### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ Đại học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản để phát triển toàn diện; có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong cần thiết của nhà quản trị chuyên trách về công tác Quản trị kinh doanh; có sức khỏe tốt, có năng lực thực hành nghề nghiệp. Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh không chỉ được trang bị những kiến thức về quản trị kinh doanh mà còn được trang bị những kiến thức cơ bản về công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp công nghiệp đặc biệt là ngành khai thác khoáng sản.

##### 1.2. Mục tiêu cụ thể

###### 1.2.1. Về kiến thức:

Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội; những kỹ năng chuyên sâu về Quản trị kinh doanh như quản trị chiến lược, tổ chức quá trình sản xuất, thống kê, hạch toán, phân tích, quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh; Có khả năng kiểm tra phát hiện được thiếu sót về việc quản trị quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; Có năng lực đề xuất biện pháp cải tiến nghiệp vụ công tác quản trị hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả; làm các báo cáo theo yêu cầu quản lý; lập được hợp đồng kinh tế; tiếp cận nhanh, sử dụng thành thạo các phần mềm quản trị để thực hiện các nghiệp vụ của chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

###### 1.2.2. Về kỹ năng

###### a) Kỹ năng cứng:

- Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Quản trị kinh doanh gồm kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học.

- Lập được các biểu đồ công việc trong các doanh nghiệp công nghiệp. Tổ chức và điều hành các công việc trong biểu đồ đúng tiến độ.

- Lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch chi phí, kế hoạch giá thành, kế hoạch tiền lương, kế hoạch tiêu thụ... đồng thời tổ chức thực hiện các kế hoạch đã đặt ra một cách có hiệu quả.

- Hiểu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để phát hiện và đề xuất giải pháp pháp trong quá trình quản lý công việc.



- Vận dụng được tiếng Anh cơ bản và kiến thức chuyên ngành để giao tiếp cũng như giải quyết công việc.

- Vận dụng kiến thức tin học để giải quyết các công việc trong phạm vi công việc đảm nhiệm.

- Áp dụng được kiến thức cơ sở và chuyên ngành để tham gia nghiên cứu khoa học.

- Có khả năng thích ứng và làm việc với cường độ cao trong điều kiện bất thường.

- Có khả năng tự học để cập nhật kiến thức mới cũng như nâng cao trình độ.

**b) Kỹ năng mềm:**

- Nhận biết được môi trường làm việc để tạo các mối giao tiếp thân thiện trong công việc và cuộc sống.

- Kết nối được tập thể để làm việc hiệu quả trong công việc và trong môi trường hội nhập.

- Thu thập thông tin để xử lý và truyền đạt thông tin tới các đối tượng cần thiết.

**c) Về thái độ:**

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong công việc, có tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ tốt.

- Ham học hỏi qua tài liệu thực tế, luôn học tập và bổ sung kiến thức chuyên môn để hoàn thành tốt nhiệm vụ, có khả năng sáng tạo trong công tác sản xuất.

- Có khả năng làm việc theo nhóm đạt hiệu quả cao.

- Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

**d) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- Kỹ thuật viên tại các công trường phân xưởng sản xuất.

- Nhân viên ở các phòng nghiệp vụ tại các doanh nghiệp.

- Cán bộ chỉ huy sản xuất cấp phân xưởng.

- Chuyên viên ở các phòng trực thuộc ở các sở ban ngành.

- Làm giảng viên, giáo viên ở các trường đại học, cao đẳng và trung học có các chuyên ngành liên quan.

- Nhân viên tại các phòng thuộc các đơn vị tư vấn của các doanh nghiệp.

**2. Khung chương trình đào tạo: 4 năm**

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 TC** (không kể học phần giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng)

**4. Đối tượng tuyển sinh:**

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học và tương đương.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:**

Thực hiện theo Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/2015/QĐ-ĐHCNQN ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh và các văn bản hiện hành.

**6. Thang điểm:** Tính theo thang điểm 10 (từ 0 ÷ 10), sau đó qui đổi sang thang điểm chữ.

**7. Nội dung chương trình:**



TT	Mã HP	Khoa, bộ môn quản lý	Tên học phần	Tin chỉ		
				TS	LT	TH
1			<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>41</b>	<b>40</b>	<b>1</b>
1.1			<b>Lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ chí Minh</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>0</b>
1		BM Lý luận chính trị	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2	0
2			Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3	0
3			Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
4			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	3	0
1.2			<b>Khoa học xã hội và nhân văn</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>0</b>
A			<b>Phần bắt buộc</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>
5		BM Lý luận chính trị	Pháp luật đại cương	2	2	0
6			Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2	0
7			Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2	0
B			<b>Phần tự chọn (chọn 1 trong các học phần sau)</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
8		BM Lý luận chính trị	Tâm lý học đại cương	2	2	0
9			Nhập môn xã hội học	2	2	0
10			Văn hóa kinh doanh	2	2	0
1.3			<b>Ngoại ngữ (Kể cả tiếng Anh chuyên ngành)</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>0</b>
11		BM ngoại ngữ	Tiếng Anh cơ bản 1	4	4	0
12			Tiếng Anh cơ bản 2	4	4	0
13			Tiếng Anh chuyên ngành	2	2	0
1.4			<b>Toán học - Tin học - Khoa học tự nhiên - Môi trường</b>	<b>13</b>	<b>12</b>	<b>1</b>
A			<b>Phần bắt buộc</b>	<b>11</b>	<b>10</b>	<b>1</b>
14		Bộ môn Toán	Toán cao cấp 1	3	3	0
15			Toán cao cấp 2	3	3	0
16			Xác suất thống kê	2	2	0
17		BM Khoa học máy tính	Nhập môn tin học	3	2	1
B			<b>Phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần sau)</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
18		BM QTKD	Địa lý kinh tế	2	2	0

19	BM Khoa học máy tính	Tin học văn phòng		2	1	1
20	BM GDTC	Giáo dục thể chất		3	0	3
21	BM GDQP	Giáo dục quốc phòng, an ninh		8	7	1
2		<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>		<b>89</b>	<b>74</b>	<b>15</b>
2.1		<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>29</b>	<b>29</b>	<b>0</b>
22	BM QTKD	Kinh tế vi mô	R	3	3	0
23	BM QTKD	Kinh tế vĩ mô	R	3	3	0
24	BM QTKD	Nguyên lý thống kê	R	2	2	0
25	BM Kế toán	Nguyên lý kế toán	R	3	3	0
26	BM QTKD	Quản lý chất lượng	R	2	2	0
27	BM QTKD	Hành vi tổ chức	R	2	2	0
28	BM QTKD	Quản trị học	R R	2	2	0
29	BM Lý luận chính trị	Pháp luật kinh tế	R	3	3	0
30	BM QTKD	Toán kinh tế	R	3	3	0
31	BM QTKD	Khoa học quản lý	R	2	2	0
32	BM QTKD	Quản trị kinh doanh quốc tế	R	2	2	0
33	BM QTKD	Kỹ năng quản trị	R	2	2	0
2.2		<b>Kiến thức ngành</b>		<b>47</b>	<b>43</b>	<b>4</b>
A		<b>Phần bắt buộc</b>		<b>45</b>	<b>41</b>	<b>4</b>
34	BM QTKD	Quản trị sự thay đổi	R	2	2	0
35	BM QTKD	Thống kê doanh nghiệp	R	3	3	0
36	BM QTKD	Quản trị Marketing	R	3	3	0
37	BM QTKD	Quản trị kinh doanh	R	3	3	0
38	BM QTKD	Quản trị tài chính doanh nghiệp	R	3	3	0
39	BM QTKD	Quản trị nhân lực	R	3	3	0
40	BM KHMT	Hệ thống thông tin quản lý	R	2	1	1
41	BM QTKD	Quản trị chiến lược	R	3	3	0
42	BM Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	R	3	3	0



43	<i>BM QTKD</i>	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh	R	3	3	0
44	BM Kế toán	Thuế	R	2	2	0
45	<i>BM QTKD</i>	Quản trị chi phí kinh doanh	R	2	2	0
46	<i>BM QTKD</i>	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	R	3	3	0
47	<i>BM QTKD</i>	Quản trị dự án	R	3	3	0
48	BM Kế toán	Thị trường chứng khoán	R	2	2	0
49	<i>BM QTKD</i>	Đề án khởi sự kinh doanh	R	3	2	1
50	<i>BM QTKD</i>	Thực tập nghiệp vụ	R	2	0	2
<b>B</b>		<b>Phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần sau)</b>		<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
51	<i>BM QTKD</i>	<i>Kinh doanh xuất nhập khẩu</i>	R	2	2	0
52	BM Kế toán	<i>Tài chính tiền tệ</i>	R	2	2	0
53	<i>BM QTKD</i>	<i>Thương mại điện tử</i>	R	2	2	0
<b>2.3</b>		<b>Kiến thức bổ trợ (chọn 1 trong 3 học phần sau)</b>		<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
54	<i>BM QTKD</i>	<i>Quản trị cung ứng dịch vụ</i>	R	2	2	0
55	<i>BM QTKD</i>	<i>Tổ chức sản xuất trong các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ</i>	R	2	2	0
56	<i>BM QTKD</i>	<i>Quản trị ngân hàng</i>	R	2	2	0
<b>2.4</b>		<b>Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp</b>		<b>11</b>	<b>0</b>	<b>11</b>
57	<i>BM QTKD</i>	Thực tập tốt nghiệp	R	4	0	4
58	<i>BM QTKD</i>	Khóa luận tốt nghiệp	R	7	0	7
		<b>SV không làm khóa luận phải học thêm:</b>		<b>7</b>	<b>7</b>	<b>0</b>
59	<i>BM QTKD</i>	Kỹ năng thuyết trình	R	2	2	0
60	<i>BM QTKD</i>	Quản trị doanh nghiệp	R	3	3	0
61	<i>BM QTKD</i>	Quản trị thương hiệu	R	2	2	0
		<b>Tổng tín chỉ toàn khóa (không kể GDQP và GDTC)</b>		<b>130</b>	<b>114</b>	<b>16</b>

## 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến):

### 8.1. Khung thời gian đào tạo toàn khoá: Đơn vị: Tuần

Năm học	Học		Thi		Nghỉ		Dự trữ	Tổng
	LT	TH	HK	TN	Hè	Tết		
I	37	0	6	0	5	3	1	52
II	36	0	7	0	5	3	1	52
III	37	0	6	0	5	3	1	52
IV	28	8	4	3	5	3	1	52
<b>Cộng</b>	<b>133</b>	<b>13</b>	<b>23</b>	<b>3</b>	<b>20</b>	<b>12</b>	<b>4</b>	<b>208</b>

### 8.2. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

TT	Học kỳ I	Số tín chỉ
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2
2	Giáo dục thể chất	3(0,3)
3	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
4	Tiếng Anh cơ bản 1	4
5	Toán cao cấp 1	3
6	Nhập môn tin học	3(2,1)
<i>Cộng khối lượng học kỳ I</i>		<i>17</i>
TT	Học kỳ II	Số tín chỉ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3
3	Học phần 1- Giáo dục quốc phòng	3
4	Tiếng Anh cơ bản 2	4
5	Toán cao cấp 2	3
6	Kinh tế vi mô	3
<i>Cộng khối lượng kỳ II</i>		<i>18</i>
TT	Học kỳ III	Số tín chỉ
1	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
2	Học phần 2 - Giáo dục quốc phòng	2
3	Học phần 3 - Giáo dục quốc phòng	3(2,1)
4	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
5	Xác suất thống kê	2
6	Kinh tế vĩ mô	3
7	Pháp luật đại cương	2
8	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần)	2
	<i>Tâm lý học đại cương</i>	2
	<i>Nhập môn xã hội học</i>	2
	<i>Văn hoá kinh doanh</i>	2
<i>Cộng khối lượng kỳ III</i>		<i>19</i>
TT	Học kỳ IV	Số tín chỉ
1	Nguyên lý thống kê	2
2	Quản trị Marketing	3



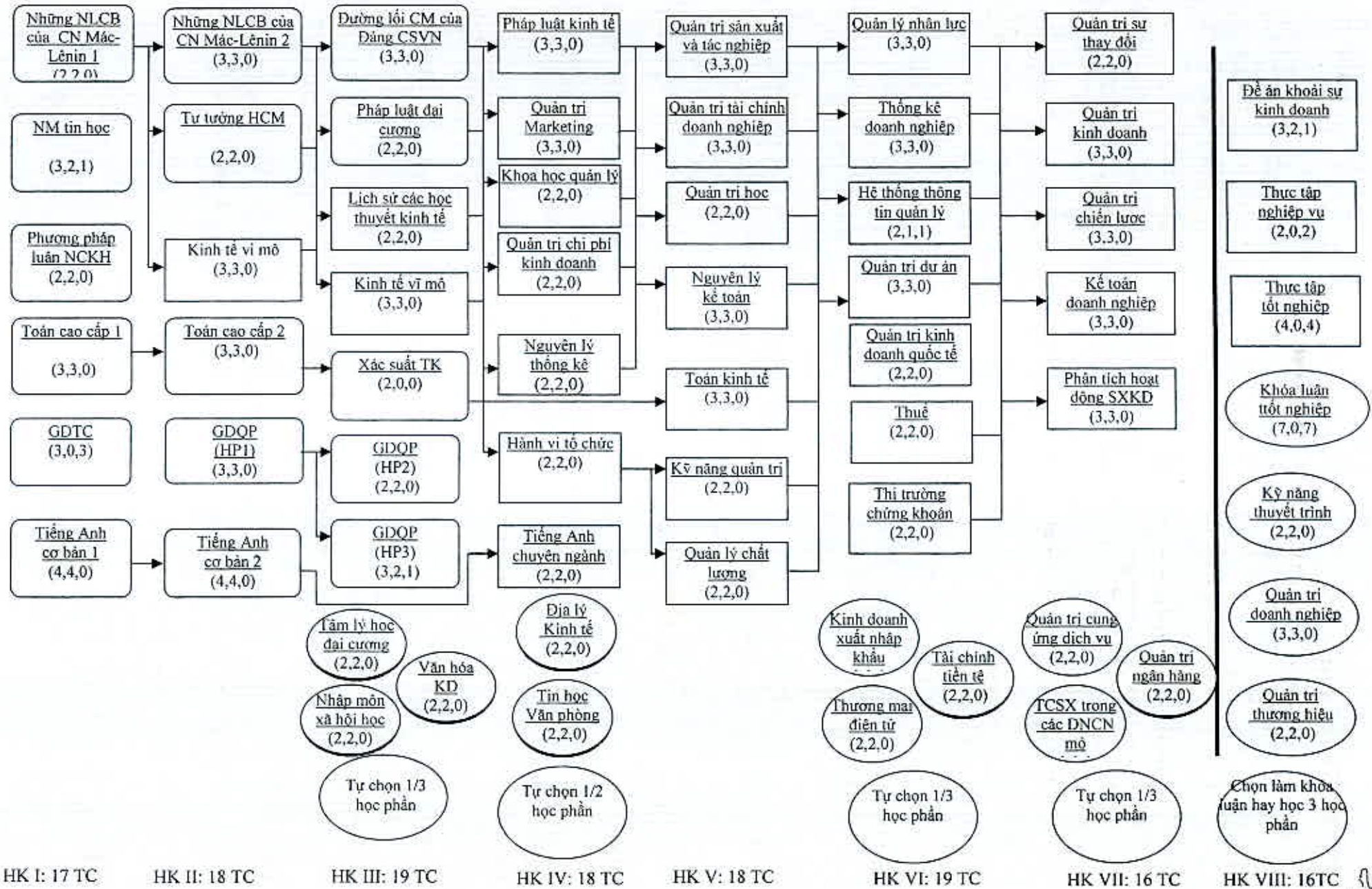
3	Pháp luật kinh tế	3
4	Tiếng Anh chuyên ngành	2
5	Quản trị chi phí kinh doanh	2
6	Hành vi tổ chức	2
7	Khoa học quản lý	2
8	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần): <i>Địa lý kinh tế</i> <i>Tin học văn phòng</i>	2
<b>Cộng khối lượng học kỳ IV</b>		<b>18</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ V</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Toán kinh tế	3
2	Kỹ năng quản trị	2
3	Quản trị học	2
4	Nguyên lý kế toán	3
5	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	3
6	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3
7	Quản lý chất lượng	2
<b>Cộng khối lượng học kỳ V</b>		<b>18</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ VI</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Hệ thống thông tin quản lý	2(1,1)
2	Thống kê doanh nghiệp	3
3	Quản trị nhân lực	3
4	Quản trị dự án	3
5	Quản trị kinh doanh quốc tế	2
6	Thuế	2
7	Thị trường chứng khoán	2
8	Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần) <i>Kinh doanh xuất nhập khẩu</i> <i>Tài chính tiền tệ</i> <i>Thương mại điện tử</i>	2 2 2 2
<b>Cộng khối lượng học kỳ VI</b>		<b>19</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ VII</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Quản trị chiến lược	3
2	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh	3
3	Quản trị sự thay đổi	2
4	Kế toán doanh nghiệp	3
5	Quản trị kinh doanh	3
6	Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần) <i>Quản trị cung ứng ịch vụ</i> <i>Tổ chức sản xuất trong các DN công nghiệp nhỏ</i> <i>Quản trị ngân hàng</i>	2 2 2 2
<b>Cộng khối lượng học kỳ VII</b>		<b>16</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ VIII</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Đề án khởi sự kinh doanh	3(2,1)

2	Thực tập nghiệp vụ	2 (0,2)
3	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4)
4	Khoá luận tốt nghiệp hoặc học thêm 3 học phần:	7(0,7)
	- Kỹ năng thuyết trình	2
	- Quản trị doanh nghiệp	3
	- Quản trị thương hiệu	2
<b>Cộng khối lượng kỳ VIII</b>		<b>16</b>
<b>Tổng số tín chỉ toàn khoá (không kể GDTC 3TC và GDQP 8TC)</b>		<b>130</b>

## 8.2. Tiến trình đào tạo Đại học Quản trị kinh doanh



## TIỀN TRÌNH ĐÀO TẠO





## 9. MÔ TẢ NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN

### 9.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

#### 1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Là môn học (học phần) đầu tiên của chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học và cao đẳng.

- Nội dung của học phần: Ban hành kèm theo Quyết định số: 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo:

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 chương:

Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Chương 2: Phép biện chứng duy vật

Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình các môn học Triết học Mác-Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2007.

[3] Các tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình Lý luận chính trị do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo, tổ chức biên soạn.

#### 2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1.

- Nội dung của học phần:

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 2 phần 6 chương:

Phần 2:

Chương 4: Học thuyết giá trị

Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư

Chương 6: Chủ nghĩa tư bản độc quyền và độc quyền nhà nước

Phần 3:

Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Chương 8: Những vấn đề chính trị- xã hội cú tống quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình các môn học Triết học Mác-Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2007.

[3] Các tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình Lý luận chính trị do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo, tổ chức biên soạn.

#### 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: (2,2,0)



- Điều kiện tiên quyết: Học sau phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin<sup>1, 2</sup>.

- Nội dung của học phần: Ban hành kèm theo Quyết định số: 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo:

+ Giới thiệu đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu của môn học.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Các tài liệu hướng dẫn học tập nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh của ban tuyên giáo TW.

[4] Hồ Chí Minh toàn tập, tuyển tập, đĩa CDROM Hồ Chí Minh toàn tập

[5] Các nghị quyết, văn kiện của Đảng cộng sản Việt Nam.

#### **4. Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Học sau phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Nội dung của học phần: Ban hành kèm theo Quyết định số: 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo. Học phần đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có hệ thống về sự ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam; về quá trình hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng, đặc biệt là đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản của thời kỳ đổi mới; về kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Từ đó xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng; nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Giúp sinh viên có cơ sở vận dụng kiến thức môn học để nhận xét, giải thích, đánh giá những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội,...theo đường lối, chính sách của Đảng.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Chương trình môn học Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Các tài liệu hướng dẫn học tập nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh của ban tuyên giáo TW.

[4] Các nghị quyết, văn kiện của Đảng cộng sản Việt Nam.

#### **5. Pháp luật đại cương: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung của học phần: Học phần được thiết kế gồm hai phần:



+ Phần mở đầu giới thiệu với người học khái quát một số vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung, về Nhà nước Cộng hòa xộ hội chủ nghĩa Việt Nam, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và vấn đề pháp chế,... Nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất, đồng thời cũng nhằm nâng cao ý thức công dân đối với việc tuân thủ pháp luật.

+ Phần pháp luật cụ thể được trình bày tương đối chi tiết và có hệ thống về một số ngành luật thiết yếu (trên cơ sở có trích dẫn hệ thống pháp luật thực định làm nền cho phần giảng lý thuyết về ngành luật) như Hiến pháp, pháp luật về hành chính, về lao động dân sự, kinh tế, hình sự, một số vấn đề pháp luật quốc tế. Nội dung một số ngành luật cụ thể được gắn với quyền và nghĩa vụ của công dân trong một số giờ luyện tập sẽ giúp sinh viên tiếp cận trực tiếp với đời sống thực tiễn của pháp luật.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Hoàng Ngọc Tươi, Bài giảng Pháp luật đại cương, Trường ĐH Công nghiệp QN, 2004.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ luật hình sự, NXB LDXH, 2005.

#### **6. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

- Nội dung môn học: Giúp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học. Bắt đầu từ cách hình thành đề tài, lập kế hoạch nghiên cứu, tìm tài liệu tham khảo, cách trình bày đề tài khoa học ở seminar, hội nghị khoa học, cách viết một công trình khoa học (bài báo, luận văn, nghiệm thu đề tài ...).

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Lê Huy Bá, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] TS. Vũ Nhi Công, Tập bài giảng Phương pháp luận nghiên cứu khoa học vận dụng cho ngành CTXH.

[3] Vũ Cao Đàm, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, Hà Nội 1996.

#### **7. Lịch sử các học thuyết kinh tế: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Gồm 11 chương bao gồm những nội dung cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế nhằm đáp ứng yêu cầu tóm hiểu về lịch sử phát triển của khoa học kinh tế cho sinh viên, giới thiệu những quan điểm tư tưởng và học thuyết kinh tế cơ bản qua các thời đại lịch sử, quá trình phát sinh, phát triển đấu tranh và thay thế lẫn nhau giữa các học thuyết kinh tế, và nhất là ý nghĩa của từng học thuyết trong xây dựng và phát triển kinh tế thị trường ở Việt nam .

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] PGS.TS Trần Bình Trọng, Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế, NXB Đại học kinh tế quốc dân, năm 2008.

+ Tài liệu tham khảo:



[2] Lịch sử các học thuyết kinh tế, Tiếng Nga, Nhà xuất bản tư tưởng Matxcova, 1983.

[3] Lịch sử các học thuyết kinh tế, Nhà xuất bản đại học và giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội 1991.

[4] PGS-TS Mai Ngọc Cường, Các học thuyết kinh tế - Lịch sử phát triển, NXB Khoa học xã hội, 1993.

[5] PGS.S Mai Ngọc Cường, Những vấn đề cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế., NXB Thống kê, 1993.

[6] Hướng dẫn nghiên cứu và ôn tập lịch sử các học thuyết kinh tế (Tài liệu tham khảo dùng cho sinh viên, nghiên cứu sinh chuyên ngành kinh tế) Nhà xuất bản Thống kê - Hà Nội.

[7] GS.TS Chu Văn Cấp (chủ biên), Lịch sử các học thuyết kinh tế (Tập bài giảng), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1997.

### **8. Tâm lý đại cương: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

- Nội dung học phần: Nội dung chương trình Tâm lý học đại cương, bao gồm: Những vấn đề khái quát về tâm lý học với tư cách là một khoa học; cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý - ý thức; hoạt động nhận thức; ngôn ngữ và nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách và các thuộc tính tâm lý của nhân cách... Những kiến thức trong môn học này sẽ là cơ sở nền tảng giúp sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về tâm lý học đại cương và ý tưởng của những học thuyết khác nhau nhằm giải thích đầy đủ các khái niệm tâm lý học, giúp người học nhận thức được Tâm lý học là một ngành khoa học có khả năng ứng dụng rộng rãi vào đời sống.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Ngọc Bích, Tâm lý học nhân cách, NXB ĐHQG, Hà Nội 2000.

[2] Đinh Phương Duy, Giáo trình Tâm lý học đại cương, Đại học Mở - Bán công TP Hồ Chí Minh, 1998.

+ Tài liệu tham khảo:

[3] Phạm Minh Hạc, Lê Khanh và Trần Trọng Thủy, Tâm lý học, Tập 1 và 2, NXB Giáo dục, 1989.

[4] Trần Tuấn Lộ, Giáo trình Tâm lý học đại cương, Đại học Văn Hiến TP Hồ Chí Minh, 2000.

[5] Nguyễn Quang Uẩn, Trần Hữu Luyến, Trần Quốc Thành, Tâm lý học đại cương, NXB ĐHQG Hà Nội, 2002.

### **9. Nhập môn xã hội học: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Nhập môn xã hội học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển môn Xã hội học với tư cách là một môn khoa học; cung cấp những khái niệm, những luận điểm cơ bản của cách tiếp cận xã hội học đối với các vấn đề xã hội; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Đồng thời cung cấp các kiến thức thực tiễn về các vấn đề xã hội ở Việt Nam; giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về các vấn đề xã hội và có kỹ năng cần thiết để nghiên cứu về một vấn đề xã hội...



- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên), Xã hội học, NXB ĐHQG Hà Nội, 2006.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Sinh Huy, Xã hội học đại cương, NXB ĐHQG Hà Nội, 2006.

[3] Nguyễn Văn Sanh, Giáo trình đại cương xã hội học, NXB Tài chính, 2008.

[4] Nguyễn Thế Phán (chủ biên), Giáo trình xã hội học, NXB LDXH, 2002.

[5] Lương Văn Úc, Giáo trình xã hội học, NXB KTQD, 2009.

#### **10. Văn hóa kinh doanh: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Văn hóa kinh doanh trang bị cho người học những kiến thức chung về văn hóa kinh doanh (tổng quan về văn hóa kinh doanh, triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp) và những kỹ năng cần thiết để tổ chức ứng dụng, phát triển các kiến thức về văn hóa kinh doanh trong hoạt động kinh tế, kinh doanh. Thông qua đó, sinh viên biết vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng và phát triển văn hóa của doanh nghiệp, ứng dụng trong các hoạt động kinh tế, kinh doanh.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Thái Trí Dũng, Nghệ thuật giao tiếp và thương lượng, NXB Thống kê, 2004.

[2] Đỗ Thị Phi Hoài, Văn hóa doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2009.

[3] Vũ Thị Liên, Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp, NXB KTQD, 2006.

[4] Dương Thị Liễu, Giáo trình Văn hóa kinh doanh, NXB KTQD, 2006.

[5] Nguyễn Mạnh Quân, Giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, NXB Lao động xã hội, 2005.

#### **11. Tiếng Anh cơ bản 1: (4,4,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Trang bị những kiến thức cơ bản về nghe nói, đọc, ghi dịch Anh ngữ trên cơ sở giáo trình Headway A.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Headway A.

#### **12. Tiếng Anh cơ bản 2: (4,4,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Học sau phần Ngoại ngữ 1

- Nội dung học phần: Trang bị những kiến thức cơ bản về nghe nói, đọc, ghi dịch Anh ngữ trên cơ sở giáo trình Headway B.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Headway B.

#### **13. Tiếng Anh chuyên ngành: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Trang bị những kiến thức cơ bản về nghe nói, đọc, ghi dịch Anh ngữ trên cơ sở giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành như từ vựng, ký hiệu, thuật ngữ.

- Tài liệu học tập:





+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Bài giảng Tiếng Anh chuyên ngành, Trường ĐH Công nghiệp QN.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Các tài liệu Tiếng Anh chuyên đề công nghệ.

#### 14. Toán cao cấp 1: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần: Học phần này giới thiệu các kiến thức về phép tính vi phân, tích phân hàm một biến, chuỗi. Trong phép tính vi phân, tích phân hàm một biến bao gồm giới hạn của dãy số và hàm số, đạo hàm và vi phân của hàm số, tích phân bất định, xác định và suy rộng. Phần số gồm chuỗi số và chuỗi hàm.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Nguyễn Đình Trí, Toán cao cấp tập 2, NXB Giáo dục, 1997.

[2] Phan Quốc Khánh, Phép tính vi tích phân NXB Giáo dục, 1996.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] B. Demidovich, Bài tập toán giải tích.

#### 15. Toán cao cấp 2: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần: Học phần này giới thiệu các kiến thức về đại số tuyến tính. Nội dung bao gồm: Định thức, ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector, ánh xạ tuyến tính, chéo hóa ma trận, dạng toàn phương.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Nguyễn Đình Trí, Toán cao cấp tập 1 NXB Giáo dục, 1997.

[2] Trần Văn Hân, Đại số tuyến tính ĐH Khoa học tự nhiên Tp. HCM.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Giáo trình Xác suất thống kê, Trường Đại học Công nghiệp QN, 2007.

#### 16. Xác suất thống kê: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đó học xong học phần Toán cao cấp;

- Nội dung học phần: Học phần này giới thiệu các kiến thức về xác suất thống kê và thống kê toán. Bao gồm: Lý thuyết xác suất; biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất; lý thuyết mẫu.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Nguyễn Cao Văn, Lý thuyết xác suất và thống kê toán, 2002.

[2] Đặng Hùng Thắng, Lý thuyết xác suất và ứng dụng, 1997.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Đinh Văn Găng, Xác suất và thống kê, 1999.

[4] Tống Đình Quý, Xác suất và thống kê, 2001.

[5] Nguyễn Quang Báo, Lý thuyết xác suất và thống kê, 2000.

[6] Bài tập toán cao cấp, NXB "Mir" Maxcova.

#### 17. Nhập môn tin học: (3,2,1)

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần:

Lý thuyết: Giới thiệu hệ thống kiến thức cơ bản về tin học, cấu trúc tổng quát của máy PC: hệ đếm, tập tin, hệ điều hành MSDOS và hệ điều hành WINDOW, ngôn ngữ lập trình Pascal.



Thực hành: Rèn luyện kỹ năng thực hành giúp sinh viên sử dụng thành thạo các thao tác trên máy tính PC.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Bùi Huy Quỳnh, Nhập môn tin học, NXB Giáo dục.

[2] Giáo trình tin học đại cương, Tủ sách ĐH Khoa học tự nhiên, ĐH Quốc gia Hà

Nội.

+ Tài liệu tham khảo:

[3] Hoàng Kiếm, Tin học đại cương nâng cao, NXB Giáo dục, 1998.

### 18. Địa lý kinh tế: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản nhất về lĩnh vực địa lý kinh tế: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn địa lý kinh tế; những vấn đề lý luận về tổ chức lãnh thổ; tài nguyên thiên nhiên; tài nguyên nhân văn; tổ chức lãnh thổ ngành công nghiệp, giao thông vận tải; tổ chức lãnh thổ ngành nông-lâm-ngư nghiệp; tổ chức lãnh thổ dịch vụ; tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam, nhóm tác giả, trường ĐH Nông Nghiệp Hà

Nội

[2] TS. Trần Duy Liên, Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam, Trường ĐH Đà Lạt.

+ Tài liệu tham khảo:

[3] Th.S Nguyễn Văn Huân, Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam, Đại học Thái Nguyên.

[4] Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông, Dân số học và địa lý dân cư, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, năm 1995.

[5] Lê Sỹ Giáo (chủ biên), Dân tộc học đại cương, NXB Giáo dục, năm 1997.

[6] Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Tuấn Cảnh, Lê Thông, Phạm Xuân Hậu, Nguyễn Kim Hồng, Địa lý du lịch, NXB Tp HCM, năm 1996.

[7] Nguyễn Đức Tuấn, Địa lý kinh tế học, NXB Đồng Nai, năm 1998.

[8] Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ, Phạm Tế Xuyên, Địa lý kinh tế Việt Nam, NXB Hà Nội, năm 1997.

[9] Nguyễn Việt Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức, Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam, NXB Giáo dục, năm 2001.

[10] Lê Thông, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Minh Tuệ, Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam, NXB Giáo dục, năm 2001.

### 19. Tin học văn phòng: (2,1,1)

- Điều kiện tiên quyết:

Sau khi sinh viên đã học xong học phần nhập môn tin học

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

+ Các kiến thức mở đầu, cơ bản về tin học;

+ Biết sử dụng các dịch vụ Web và Mail của Internet;

+ Các thao tác chính sử dụng hệ điều hành Windows;

+ Một số kỹ năng cơ bản lập trình bằng Pascal để giải một số bài toán thông thường.

- Tài liệu học tập:



+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Bùi Huy Quỳnh. Nhập môn Tin học, NXB GD, tái bản lần thứ 3, 1999.

[2] Quách Tuấn Ngọc. Ngôn ngữ lập trình Pascal, NXB Giáo dục, 1996.

[3] Hoàng Kiếm. Tin học đại cương nâng cao, NXB Giáo dục, 1998.

## 20. Giáo dục thể chất: (3,0,3)

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần:

Lý thuyết: Giới thiệu hệ thống kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học và tác dụng rèn luyện thể chất.

Thực hành: Rèn luyện kỹ năng các bài tập thể dục.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Bài giảng Giáo dục thể chất, Bộ môn giáo dục thể chất, Trường đại học công nghiệp Quảng Ninh.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất, Nhà xuất bản thể dục thể thao, 1988.

[3] Sinh lý học thể dục thể thao.

[4] Điền kinh và thể dục.

[5] Bóng chuyền

[6] Các tài liệu liên quan và cơ sở vật chất giành cho tập luyện thể dục thể thao.

## 21. Giáo dục quốc phòng, an ninh: (8,7,1)

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần: Học phần đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản: đội ngũ đơn vị, sử dụng bản đồ, địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh, thuốc nổ, phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK; từng người trong chiến đấu tiến công; từng người trong chiến đấu phòng ngự.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình GDQP, Liên bộ QP, GD&ĐT.

[2] Lý luận và phương pháp GDTC, Vụ GDTC, Bộ GD&ĐT.

## 9.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP

### 9.2.1. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH

## 22. Kinh tế vi mô: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu các nguyên lý kinh tế cơ bản về hoạt động của các thành viên trong nền kinh tế, các vấn đề cơ bản về doanh nghiệp, về người tiêu dùng và về thị trường tại đó doanh nghiệp và người tiêu dùng tương tác với nhau để thúc đẩy quá trình sản xuất và lưu thông hàng hoá. Học phần giới thiệu về vấn đề kinh tế tối ưu và vai trò của Nhà nước trong việc điều chỉnh những trục trặc của thị trường.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] ThS. Đỗ Thảo Dịu, ThS. Trần Hoàng Tùng, Giáo trình Kinh tế vi mô, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2012.





+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Giáo trình Kinh tế vi mô, NXB Giáo dục, 2002.

[3] Giáo trình Kinh tế vi mô, Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, 2002

[4] Kinh tế vi mô, Học viện Tài chính, NXB Thống kê, 2000.

### **23. Kinh tế học vĩ mô: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế học vĩ mô về hoạt động của toàn bộ nền kinh tế, giới thiệu cách tính các chỉ tiêu kinh tế, như: GDP, GNP, ... đồng thời giới thiệu các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản và hệ thống công cụ chính sách đối với nền kinh tế mở.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] ThS. Nguyễn Thị Mơ, Giáo trình Kinh tế vĩ mô, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2013.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Học viện Tài chính, Bài tập Kinh tế vĩ mô, NXB Tài chính, 2004.

[3] PGS.TS. Nguyễn Văn Dân, Kinh tế học vĩ mô, NXB Tài chính, 2004.

### **24. Nguyên lý thống kê: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Học sau các học phần Toán cao cấp, Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Sản xuất thống kê.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những lý luận về khoa học thống kê, tập trung nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế xã hội. Các phương pháp điều tra chọn mẫu. Ứng dụng các loại số dùng trong đánh giá thống kê, đánh giá thống kê dãy số thời gian, các phương pháp dự đoán thống kê ngắn hạn thường dùng. Xây dựng chỉ số, hệ thống chỉ số, vận dụng vào phân tích ảnh hưởng sự biến động của các chỉ tiêu.

- Tài liệu học tập:

+ *Giáo trình chính:*

[1] ThS. Bùi Thị Thúy Hằng, ThS. Trần Thị Thanh Hương, Giáo trình Nguyên lý thống kê, Trường ĐHCN Quảng Ninh, 2013.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] PGS.TS Trần Ngọc Phác, TS. Trần Thị Kim Thu, Giáo trình Nguyên lý thống kê, Trường ĐH Kinh tế quốc dân, NXB Thống kê.

[3] TS. Nguyễn Huy Thịnh, Giáo trình Lý thuyết thống kê, Trường ĐH Kinh tế quốc dân, NXB Tài chính.

[4] Hà Văn Sơn, Giáo trình lý thuyết thống kê, ĐH Kinh tế TPHCM, NXB Thống kê.

[5] Nguyễn Trần Quế, Vũ Mạnh Hà, Giáo trình Thống kê kinh tế, Trường ĐH Kinh tế quốc dân, NXB Đại học quốc gia.

### **25. Nguyên lý kế toán : (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần đề cập đến các vấn đề: các khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu vào một loại hình đơn vị cụ thể.

- Tài liệu học tập



+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình Nguyên lý kế toán, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Giáo trình Nguyên lý kế toán, ThS. Bùi Thu Thủy, Trường Đại học Mở- Địa Chất, Hà Nội 2008

[3] Giáo trình Lý thuyết hạch toán kế toán, PGS.TS Nguyễn Hữu Ba, Học viện Tài chính kế toán, Nhà xuất bản Tài chính, 2008.

## **26. Quản lý chất lượng: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Quản trị học.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp những kiến thức tổng quát về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm; Các phương pháp quản lý chất lượng; Các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM; Quản lý chất lượng trong một số loại hình doanh nghiệp: Quản lý nhà nước về chất lượng.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] GS.TS Nguyễn Đình Phan, Giáo trình Quản lý chất lượng trong các tổ chức, Trường ĐH Kinh tế quốc dân, NXB Lao động – Xã hội, 2005.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] TS. Nguyễn Kim Định, - Quản trị chất lượng, - NXB Đại Học Quốc Gia Tp. HCM, 2008.

[3] Bài tập Quản lý chất lượng trong các tổ chức.

## **27. Hành vi tổ chức: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: không

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho người học các kiến thức về các hành vi trong tổ chức: Khái niệm và tổng quan về hành vi tổ chức; Cơ sở của hành vi cá nhân (đặc điểm, tuổi, tiểu sử, giới tính, tình trạng, thái độ, văn hóa...); Giá trị, thái độ và thỏa mãn công việc của từng cá nhân; Nhận thức lý thuyết bất hòa; Tính cách và tình cảm cá nhân của mỗi thành viên trong tổ chức; Nhận thức và những quyết định cá nhân; Tạo động lực cơ bản đối với mỗi cá nhân; Hành vi nhóm (Phân loại các nhóm hành vi, hình thành phát triển nhóm, các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cá nhân trong nhóm, quyết định nhóm, làm việc nhóm hiệu quả (giao tiếp, lòng tin, sự bất hòa và lãnh đạo nhóm); Văn hóa trong tổ chức (các loại văn hóa trong tổ chức, tác động của văn hóa tới hành vi các nhân và tổ chức, phương pháp thay đổi và kiểm soát văn hóa của tổ chức).

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Nhiều tác giả, Hành vi tổ chức, Tái bản lần 2, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2013.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Stephan P.Robbins, Organizational Behavior, Prentice Hall International, Inc 9 Edition, 2001.

## **28. Quản trị học: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Pháp luật đại cương.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:



Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn như: Khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị. Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

- Tài liệu học tập :

+ Sách, giáo trình chính :

[1] ThS. Nguyễn Thị Mơ, Giáo trình Quản trị học, Trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh, 2014.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Quản trị học, NXB Tài chính, 2002.

[3] Nguyễn Thành Độ, Giáo trình Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế quốc dân, NXB Lao động xã hội, 2004.

### 29. Pháp luật kinh tế: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau các học phần Pháp luật đại cương, Kinh tế vi mô

- Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản về những quy định pháp luật của Việt nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, địa vị pháp lý của các doanh nghiệp, hành vi, phương thức thực hiện và các chế tài với hành vi kinh doanh. Quy định về sử dụng lao động trong kinh doanh, các quy định về hợp đồng kinh tế, tranh chấp kinh tế và giải quyết các tranh chấp kinh tế trong hoạt động kinh doanh, phá sản doanh nghiệp.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Phạm Hải Châu, Bài giảng Pháp luật Kinh tế, ĐHCN Quảng Ninh, 2011.

+ Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo:

[2] Giáo trình Luật thương mại (tập 1;2), Trường đại học Luật Hà Nội, năm 2011.

[3] Giáo trình pháp luật kinh tế, Đại học kinh tế quốc dân, năm 2005.

[4] Giáo trình luật tố tụng dân sự Việt nam, Đại học Luật Hà nội

[5] Pháp luật trong hoạt động kinh doanh, Nhà xuất bản Thống kê, năm 2007.

[6] Luật gia Thy Anh, Tìm hiểu Luật phá sản, Nhà xuất bản Lao động, năm 2004

[7] Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành:

- Bộ luật dân sự năm 2005

- Luật Doanh nghiệp nhà nước năm 2003

- Luật doanh nghiệp năm 2005

- Luật phá sản năm 2005

- Luật Thương mại năm 2005

- Luật chứng khoán năm 2007

- Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003

- Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2004.

[8] trang web: [quochoi.vn](http://quochoi.vn)

### 30. Toán kinh tế: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô.

- Mô tả vấn đề nội dung học phần:





Cung cấp cho sinh viên kỹ năng sử dụng phương pháp thống kê toán, mô hình hóa các quá trình kinh tế, các công cụ và phương tiện tính toán hiện đại nhằm giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế và trong thực tiễn của sản xuất.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] PGS.TS. Nhâm Văn Toán, Giáo trình Toán Kinh Tế, NXB Giao thông vận tải, 2003.

+ Sách tham khảo:

[2] Nguyễn Quang Đông, Giáo trình Mô hình toán kinh tế, NXB Giáo dục, 2002.

[3] PGS.TS. Bùi Minh Trí, Giáo trình toán kinh tế, NXB Thống kê, 2011.

### 31. Khoa học quản lý: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.

- Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học quản lý như tìm hiểu về các bộ phận quản lý trong doanh nghiệp, các cách thức quản lý thuộc bộ máy đó đồng thời giúp sinh viên hiểu được sơ đồ bộ máy quản lý của doanh nghiệp. Đồng thời học phần còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức thuộc tâm lý cá nhân và tâm lý tập thể trong quản lý.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Đỗ Hoàng Toàn, Giáo trình Khoa học quản lý, Trường đại học kinh tế quốc dân, NXB Thống kê, 2000.

[2] GS.TS. Hồ Văn Vĩnh và tập thể tác giả, Giáo trình Khoa học quản lý, Học viện chính trị quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, NXB chính trị quốc gia, 2004.

+ Sách tham khảo:

[3] Trần Thị Quý Sửu, Giáo trình Tâm lý học quản lý kinh tế, Trường đại học kinh tế quốc dân, NXB khoa học kỹ thuật, 2000.

[4] Giáo trình Khoa học quản lý, Trường đại học khoa học tự nhiên, NXB khoa học kỹ thuật, 2000.

### 32. Quản trị kinh doanh quốc tế: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô.

- Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần giới thiệu, mô tả, và giải thích môi trường kinh doanh quốc tế đương đại trong đó các tổ chức kinh doanh quốc tế đang phải đối mặt hiện nay. Học phần này cũng nhằm giới thiệu cách thức thực hiện chiến lược kinh doanh quốc tế của các công ty. Những kiến thức cung cấp trong học phần này sẽ hữu ích không những cho các quản trị gia trong khu vực kinh tế công và tư nhân, các nhà quản lý của các tổ chức quốc tế cũng như những chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực này trong việc nắm bắt những xu hướng kinh doanh quốc tế, chiến lược và tổ chức hoạt động tác nghiệp của các công ty kinh doanh quốc tế.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] PTS Đỗ Đức Bình, Giáo trình kinh doanh quốc tế, Nxb Giáo dục, 2005.

+ Sách tham khảo:

[2] ThS. Hà Văn Hội (chủ biên), Giáo trình Kinh doanh quốc tế, Nxb Bưu điện, Hà Nội, 2002.



[3] PGS. TS. Nguyễn Thị Hương (chủ biên), Giáo trình kinh doanh quốc tế tập 1 và tập 2, Nxb Lao động xã hội, Hà nội 2003.

### 33. Kỹ năng quản trị: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: không

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Ngày nay, các nhà quản trị phải đối đầu với rất nhiều tình huống đa dạng, phức tạp diễn ra trong điều kiện môi trường biến đổi nhanh như vũ bão và tính cạnh tranh khốc liệt nên đòi hỏi họ phải biết cách điều phối bản thân, giảm Stress, quan hệ với con người đồng thời biết cách quản trị và điều hành doanh nghiệp đạt được kết quả tốt nhất.

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản và các kỹ năng cần thiết để giúp nhà quản trị ở các cấp điều hành doanh nghiệp có hiệu quả, đồng thời nhằm giúp các nhà quản trị vượt qua những trở ngại thường gặp nhất của đa số nhà quản trị mới vào nghề là sự thiếu hụt những kỹ năng và tài năng quản trị.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] PGS.TS. Ngô Kim Thanh, TS. Nguyễn Thị Hoài Thu, Giáo trình kỹ năng quản trị, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, 2012

+ Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS. Dương Thị Liễu, Giáo trình kỹ năng thuyết trình, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, 2011

[3] PGS.TS. Nguyễn Hồng Vân, Đàm phán trong kinh doanh quốc tế, Nhà xuất bản Thống kê, 2005

[4] Vũ Chí Lộc, Lê Thị Thu Hà, Xây dựng và phát triển thương hiệu, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, 2008

[5] Tạp chí khoa học kinh tế

[6] TS. Nguyễn Quốc Tuấn, Ths. Nguyễn Thị Loan, Giáo trình Phát triển kỹ năng quản trị, Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng, 2008.

### 9.2.2. KIẾN THỨC NGÀNH

### 34. Quản trị sự thay đổi: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Quản trị học.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho người học các kiến thức về quản trị các thay đổi trong tổ chức: Khái niệm về thay đổi, quản trị thay đổi và các cấu trúc quản lý để quản trị các hoạt động; Phân tích hiệu quả việc duy trì tính ổn định trong tổ chức; Dự đoán và nhận diện sự thay đổi; Quản trị những thay đổi chính; Quản trị tình hình chính trị và biến động chính trị trong tổ chức; trình bày các giai đoạn ứng phó với thay đổi; lên chương trình của chu kỳ thay đổi; Học từ việc thay đổi; Chiến lược thay đổi hiệu quả.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Quản trị sự thay đổi, ĐH Kinh tế Đà Nẵng, <http://www.kilobooks.com/giao-trinh-quan-tri-su-thay-doi-dai-hoc-kinh-te-da-nang-381843>.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Colin A.Carnall, Managing Change in Organizations, Prentice Hall Europe, 1995

### 35. Thống kê doanh nghiệp: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Nguyên lý thống kê



- Mô tả vấn đề nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức chuyên môn có thể ứng dụng để thống kê, phân tích, dự báo những thông tin về tình hình sản xuất, lao động, tiền lương, tài sản cố định, giá thành, vật tư, hiệu quả kinh doanh,... của doanh nghiệp.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] ThS. Bùi Thị Thúy Hằng, ThS. Trần Thị Thanh Hương, Giáo Trình Thống kê doanh nghiệp, Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh, 2012.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] TS. Chu Văn Tuấn, Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, NXB Tài chính, Hà Nội 2010.

[3] TS. Hồ Sỹ Chi, Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2003.

[4] Hà Văn Sơn, Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, ĐH Kinh tế TP HCM, NXB Thống kê, 2002.

### 36. Quản trị Marketing: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết :

Sinh viên đã học xong học phần: Kinh tế vĩ mô; Kinh tế vi mô

- Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Marketing - sản phẩm của nền kinh tế hàng hoá, là khâu then chốt của quá trình hoạt động và phát triển doanh nghiệp. Mặc dù ra đời muộn nhưng Marketing đã phát triển nhanh chóng và phát huy tác dụng mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - chính trị - xã hội. Ngày nay Marketing trở thành môn học trong hệ thống các môn khoa học kinh tế.

Môn học “Quản trị marketing” giới thiệu những triết lý kinh doanh hiện đại, đã chi phối cách thức doanh nghiệp tham gia vào thị trường, với bí quyết của Marketing hiện đại là hiểu biết cặn kẽ nhu cầu, đây là nội dung cốt lõi, là xuất phát của mọi hoạt động Marketing. Do vậy Marketing sẽ trang bị cho người học khả năng thực hành Marketing một vũ khí độc đáo trên cơ sở hiểu biết thị trường và khách hàng. Để xây dựng và triển khai chiến lược Marketing hỗn hợp qua 4 công cụ : Sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Lê Thế Giới (chủ biên), Nguyễn Xuân Lãn, Quản trị Marketing, NXB Giáo Dục, 2009

+ Tài liệu tham khảo:

[2] GS.TS Trần Minh Đạo (chủ biên) Giáo trình Marketing căn bản của Đại học Kinh tế quốc dân, NXB Thống kê, 2010.

[3] Philip Kotler, “Quản trị marketing”

[4] PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Hiền (Chủ biên), Giáo trình “Marketing căn bản”, Học viện Ngân hàng, 2008.

[5] Viện nghiên cứu Thương mại (Bộ Công Thương), “Phát triển hệ thống phân phối hàng hóa ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế”, NXB Lý luận chính trị.

[6] Một số Tạp chí chuyên ngành.

### 37. Quản trị kinh doanh: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô, Quản trị học.

- Mô tả vấn đề nội dung học phần:



Học phần cung cấp những vấn đề cơ bản về khoa học quản lý, quản trị kinh doanh giúp các nhà quản trị nghiên cứu, phân tích để hiểu về thực trạng của doanh nghiệp, vị thế của doanh nghiệp trong nền kinh tế. Từ đó, nhà quản trị sẽ đưa ra được những quyết định tốt nhất cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp đạt được các mục tiêu đã hoạch định.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] GS.TS.Nguyễn Thành Độ, Giáo trình Quản trị kinh doanh, Trường Đại học kinh tế quốc dân, NXB lao động - xã hội, 2004.

[2] Nguyễn Tất Bình (chủ biên), Quản trị tài chính ngắn hạn, NXB Thống kê, 2009.

[3] PGS.TS. Hoàng Minh Đường, PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc, Giáo trình Quản trị doanh nghiệp thương mại tập 1, 2, NXB Lao động – xã hội, 2005

+ *Tài liệu tham khảo:*

[4] ThS. Nguyễn Thị Mơ, Giáo trình Quản trị kinh doanh, Trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh, 2011.

[5] Nguyễn Hải Sản, Giáo trình Quản trị doanh nghiệp, NXB Thống kê.

[6] TS. Vương Huy Hùng, Bài giảng Quản trị kinh doanh, Trường đại học mỏ địa chất, 1998.

[7] PGS.TS. Ngô Thế Bình, Giáo trình kinh tế công nghiệp mỏ, Trường đại học mỏ địa chất, 2000.

### **38. Quản trị tài chính doanh nghiệp: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau các học phần chuyên ngành như: Quản trị học, Khoa học quản lý, Kỹ năng quản trị.

- Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản về tổ chức tài chính doanh nghiệp. Sự vận động của luồng tiền vào, luồng tiền ra mà biểu hiện cụ thể của nó chính là chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp trong từng thời kỳ nhất định. Nội dung các loại tài sản: tài sản dài hạn, tài sản ngắn hạn và nguồn vốn để hình thành những tài sản đó. Đồng thời, nghiên cứu những vấn đề tài chính khi sát nhập, mua lại và phá sản doanh nghiệp.

Trên cơ sở những nội dung nghiên cứu nhằm đánh giá tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; là tiền đề để dự đoán và xác định quy mô các dòng tiền trong tương lai; là căn cứ để tính toán thời gian thu hồi vốn đầu tư và ra các quyết định đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] GS.TS Trần Ngọc Thơ (chủ biên), Tài chính doanh nghiệp hiện đại, NXB Thống kê, năm 2005.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] ThS. Nguyễn Thị Mơ, Bài giảng Tài chính doanh nghiệp, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

### **39. Quản trị nhân lực: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần cơ sở ngành như: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Quản trị học, kỹ năng quản trị, nguyên lý thống kê

- Mô tả vấn đề nội dung học phần:



Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp bao gồm các kiến thức lý luận cơ bản, công tác lập kế hoạch nhân lực, quy trình tuyển dụng nhân viên, tổ chức quá trình lao động và trả công lao động, đánh giá thực hiện công việc, chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực...

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] ThS. Nguyễn Tấn Thịnh, Giáo trình Quản lý nhân lực trong doanh nghiệp, NXB Khoa học và kỹ thuật, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

[2] ThS Đỗ Thảo Dịu, Giáo trình Tổ chức sản xuất, Tổ chức lao động tiền lương, Trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh.

+ Tài liệu tham khảo:

[3] Đỗ Văn Mạnh, Giáo trình Kinh tế doanh nghiệp, Trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh

#### 40. Hệ thống thông tin quản lý: (2,1,1)

- Điều kiện tiên quyết:

Nhập môn tin học, Quản trị học

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của môn học bao gồm những vấn đề cơ bản sau đây:

1- Những khái niệm cơ bản về hệ thống thông tin quản lý

2- Các yếu tố cấu thành hệ thống thông tin quản lý

3 - Vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hệ thống trong tổ chức

4- Những phương thức hệ thống thông tin quản lý trợ giúp các hoạt động kinh doanh, hỗ trợ việc ra quyết định và tạo ra lợi thế cạnh tranh

5- Quy trình tổ chức và phương pháp tiến hành giải quyết những vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin dựa trên cơ sở công nghệ thông tin

6- Nghiên cứu và xây dựng một vài hệ thống thông tin cơ bản .

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Bài giảng Hệ thống thông tin quản lý, Khoa Công nghệ Thông tin, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2011.

[2] Bài tập xây dựng ứng dụng HTTT Quản lý, Khoa Công nghệ Thông tin, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2011.

+ Tài liệu tham khảo:

[3] Management Information Systems - Managing the Digital Firm (Sixth Edition)  
- Kenneth C. Laudon, Jane P. Laudon, 2005.

#### 41. Quản trị chiến lược: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Quản trị học.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Quản trị chiến lược như khái niệm, vai trò, nhiệm vụ, mục tiêu của chiến lược trong doanh nghiệp; phân tích môi trường bên trong và bên ngoài của doanh nghiệp; năng lực và lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; tổ chức thực hiện chiến lược

- Tài liệu học tập:

+ Sách, tài liệu tham khảo:

[1] PGS.TS.Ngô Kim Thanh, Giáo trình Quản trị chiến lược, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, 2012

+ Tài liệu tham khảo:



[2] PGS.TS.Ngô Kim Thanh, Giáo trình Quản trị chiến lược, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, 2012

[3] PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc, TS. Trần Văn Bão, Giáo trình chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, NXB Lao động xã hội, 2005.

[4] TS. Ngô Thăng Lợi, Giáo trình Kế hoạch hóa phát triển kinh tế xã hội, NXB Thống kê, 2002.

[5] Bộ Câu hỏi bài tập học phần Quản trị chiến lược, Trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh, 2010

#### **42. Kế toán doanh nghiệp: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Nguyên lý kế toán.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên viên những kiến thức về Kế toán tài chính doanh nghiệp bao gồm: Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu và ứng trước; Kế toán các loại vật tư; Kế toán tài sản cố định; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh; Kế toán Nợ phải trả và Vốn chủ sở hữu; Báo cáo tài chính

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Ngô Thế Chi, Giáo trình kế toán tài chính, NXB tài chính, 2010.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Đặng Thị Loan, Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp, Nhà xuất bản ĐH Kinh tế quốc dân, 2009.

[3] Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm và bài tập Kế toán tài chính, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2009.

[4] 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam và toàn bộ thông tư hướng dẫn các chuẩn mực, NXB Thống kê, 2009.

#### **43. Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau các học phần chuyên ngành như: Nguyên lý thống kê, Thống kê doanh nghiệp, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giúp sinh viên thấy được thực chất của quá trình sản xuất và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đề xuất các biện pháp hợp lý để kiểm soát chi phí, khai thác khả năng tiềm tàng của doanh nghiệp. Phân tích hoạt động kinh doanh bằng các phương pháp nghiên cứu riêng có của mình giúp sinh viên hiểu và đánh giá đúng kết quả sản xuất về khối lượng, chất lượng sản phẩm, thấy được thành quả cũng như trách nhiệm của các bộ phận trong việc kiểm soát chi phí thông qua phân tích biến động giá thành sản phẩm. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận cũng cho thấy nguyên nhân làm lợi nhuận doanh nghiệp tăng, giảm theo xu hướng khách quan hoặc chủ quan. Phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp cho thấy được ý nghĩa của các số liệu trên các báo cáo, thông qua mối quan hệ giữa các khoản mục trên bảng cân đối sẽ đánh giá được tình hình biến động cũng như kết cấu vốn, nguồn vốn của doanh nghiệp. Khả năng sinh lời, tình hình lưu chuyển vốn, khả năng thanh toán của doanh nghiệp cũng sẽ được sáng tỏ khi phân tích tài chính doanh nghiệp.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*



[1] Bài giảng Phân tích tài chính doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, Trường ĐHCN Quảng Ninh, năm 2013

[2] PGS.TS. Nguyễn Năng Phúc, Giáo trình Phân tích kinh doanh, trường ĐH Kinh tế quốc dân, NXB Tài chính 2007

+ Tài liệu tham khảo:

[3] Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp, trường ĐH tài chính.

#### 44. Thuế: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Pháp luật kinh tế

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm những vấn đề cơ bản về thuế và các chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần thiết kê khai, nộp thuế đối với nhà nước.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính :

[1] Giáo trình Thuế, trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2011.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Đỗ Đức Minh, Giáo trình lý thuyết thuế, NXB Tài chính, 2005.

[3] Giáo trình Nghiệp vụ thuế, Học Viện Tài Chính

[4] Giáo trình Thuế thực hành

[5] Giáo trình Thuế

[6] Các văn bản Luật thuế, Nghị định và thông tư hướng dẫn liên quan tới các sắc thuế hiện hành.

#### 45. Quản trị chi phí kinh doanh: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chi phí như khái niệm, phân loại chi phí và quản trị chi phí của doanh nghiệp. Bên cạnh đó là các nội dung như quản trị giá thành, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Giáo trình Tính chi phí kinh doanh, Trường Đại học kinh tế quốc dân, 2009.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] TS. Nguyễn Ngọc Huyền, giáo trình Quản trị chi phí kinh doanh, Trường Đại học kinh tế quốc dân, 2003.

[3] GS.TS. Nguyễn Thành Độ, TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Giáo trình quản trị kinh doanh, NXB Lao động xã hội, 2004.

#### 46. Quản trị sản xuất và tác nghiệp: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Quản trị chi phí kinh doanh

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học này cung cấp cho sinh viên và các nhà quản trị kiến thức về lĩnh vực quản trị sản xuất và tác nghiệp. Đối với các doanh nghiệp sản xuất thì hoạt động quản trị sản xuất và tác nghiệp luôn được xem là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng ; bao gồm mọi hoạt động liên quan tới quá trình hoạch định, tổ chức, điều phối, quản lý, kiểm soát các



yếu tố đầu vào nhằm chuyển hóa thành đầu ra là những sản phẩm hoặc dịch vụ theo nhu cầu thị trường với kết quả và hiệu quả cao nhất.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] PGS.TS Trương Đoàn Thế, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] TS. Trần Đức Lộc, TS. Trần Văn Phùng, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Tài chính, 2008.

#### **47. Quản trị dự án: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Quản trị chi phí kinh doanh, Nguyên lý thống kê, Quản trị học.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đầu tư và dự án đầu tư; nội dung và trình tự lập dự án đầu tư; cơ sở tính toán kinh tế - tài chính trong lập và lựa chọn dự án đầu tư; nghiên cứu, phân tích hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư; nghiên cứu phân tích tài chính, kinh tế xã hội và môi trường của dự án; nội dung và phương pháp thẩm định dự án đầu tư.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] TS. Phan Thị Thái, Giáo trình Quản trị dự án đầu tư, Đại học Mở địa chất, 2008

-*Tài liệu tham khảo:*

[2] PGS.TS Nguyễn Cảnh Nam, Lập và phân dự án đầu tư, Đại học Mở địa chất, 2008

[3] TS. Từ Quang Phương, Giáo trình quản lý dự án đầu tư, Trường đại học kinh tế quốc dân, NXB lao động - xã hội, 2005.

[4] PGS.TS. Nguyễn Bạch Nguyệt, Lập dự án đầu tư, Trường đại học kinh tế quốc dân, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2012.

[5] Hệ thống các văn bản hiện

#### **48. Thị trường chứng khoán: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc hoạt động của thị trường vốn trong nền kinh tế thị trường hiện đại.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình Thị trường chứng khoán, Học viện Tài chính kế toán, 2000.

[2] Giáo trình Thị trường chứng khoán, ĐH Kinh tế quốc dân, 2002.

#### **49. Đề án khởi sự kinh doanh: (3,2,1)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên tổng hợp các kiến thức cơ bản, những yêu cầu và kỹ năng cần thiết của doanh nhân; hình thành và lựa chọn ý tưởng kinh doanh; kế hoạch khởi sự kinh doanh; triển khai hoạt động và từng bước xây dựng hệ thống kinh doanh. Và giúp sinh viên thể hiện ý tưởng kinh doanh của mình một cách khoa học.

- Tài liệu học tập:



+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Ý tưởng kinh doanh của sinh viên.

[2] Các tài liệu thuộc chuyên ngành đào tạo Quản trị kinh doanh tổng hợp

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Ý tưởng kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **50. Thực tập nghiệp vụ: (2,0,2)**

- Điều kiện tiên quyết:

Hoàn thành các học phần giáo dục chuyên nghiệp.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại các đơn vị kinh tế. Trên cơ sở tìm hiểu tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị thực tập, sinh viên thu thập các thông tin, số liệu thực tế của đơn vị kinh tế để hỗ trợ cho quá trình học tập, nghiên cứu các học phần tại trường.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Đề cương thực tập nghiệp vụ.

[2] Tài liệu nghiệp vụ thực tế của doanh nghiệp mà sinh viên đã lựa chọn tìm hiểu.

+ *Tài liệu tham khảo*

[3] Các tài liệu lý luận được trang bị trong quá trình học tập.

[4] Các tài liệu thực tế có liên quan do sinh viên chủ động, tự giác thu thập tại các doanh nghiệp thực tế.

#### **51. Kinh doanh xuất nhập khẩu: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần ngoại ngữ chuyên ngành và pháp luật kinh tế.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho người học các kiến thức về hoạt động kinh doanh quốc tế: Các khái niệm về kinh doanh xuất nhập khẩu, thị trường ngoài nước; Nguyên tắc chọn thị trường ngoài nước, chọn đối tác và lập phương án kinh doanh với đối tác nước ngoài; Điều kiện incoterm 2000; Các phương thức kinh doanh quốc tế; Hợp đồng và các điều khoản của hợp đồng XNK; Tổ chức thực hiện hợp đồng XNK; Chứng từ sử dụng trong kinh doanh XNK; Những rủi ro thường gặp trong kinh doanh XNK.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Trần Hòa, Nghiệp vụ kinh doanh Xuất nhập khẩu, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2007.

+ *Tài liệu tham khảo :*

[2] Charles W.L. Hill, International Business, International Edition, 2001.

#### **52. Tài chính tiền tệ: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tài chính, chỉ ra những nguồn tài chính, các quỹ tiền tệ và các mối quan hệ kinh tế trong phân phối các nguồn tài chính đồng thời cung cấp những thông tin mới về chính sách tài chính phù hợp với sự phát triển lý luận tài chính quốc gia.

Học phần sẽ đề cập đến các vấn đề như bản chất, chức năng của tiền tệ, lạm phát tiền tệ; cung và cầu tiền tệ, lãi suất. Hoạt động của hệ thống Ngân hàng trong nền kinh



tế. Ngân hàng Trung Ương và việc sử dụng chính sách tiền tệ trong các điều kiện của nền kinh tế.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Đinh Văn Sơn, Lý thuyết tài chính, NXB Thống kê, 2004.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] TS. Phạm Ngọc Dũng, Bài giảng lý thuyết tài chính, Học viện tài chính, 2005.

[3] Phan Công Nghĩa, Quản lý và kinh doanh tiền tệ, Đại học kinh tế quốc dân, NXB Giáo dục, 2002.

[4] Vũ Văn Hóa, Giáo trình Lý thuyết tiền tệ, NXB Tài chính, 2005.

### **53. Thương mại điện tử: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học giới thiệu kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử: thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán. Quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] TS. Trần Văn Hòe, Giáo trình Thương mại điện tử căn bản, Trường ĐH Kinh tế quốc dân, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2007.

+ *Sách tham khảo:*

[2] ĐH Ngoại thương, Giáo trình Thương mại điện tử căn bản, Hà Nội, 2009.

### **9.2.3. KIẾN THỨC BỔ TRỢ**

#### **54. Quản trị cung ứng dịch vụ: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau các học phần chuyên ngành như: Quản trị học, Quản trị tài chính, Quản trị chi phí, Phân tích kinh doanh.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng và những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như hoạch định và thu mua, sản xuất và phân phối, xây dựng hệ thống chuỗi phân phối...

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân, Quản trị chuỗi cung ứng, NXB tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2011.

[2] Hồ Tiến Dũng, Quản trị điều hành, NXB Lao động, 2010.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Michael Hugos, Tinh hoa quản trị chuỗi cung ứng, NXB tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2010.

#### **55. Tổ chức sản xuất trong các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Quản trị học

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:



Học phần là một môn khoa học về quản lý các quá trình sản xuất trong doanh nghiệp trên cơ sở nghiên cứu mặt xã hội của sản xuất, trực tiếp đáp ứng các nghiệp vụ quản lý kinh tế trong doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp công nghiệp mỏ nói riêng; sử dụng tốt các nguồn lực và hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Bài giảng tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ, Trường đại học công nghiệp Quảng Ninh, 2011.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS. Ngô Thế Bình, Giáo trình Kinh tế công nghiệp mỏ, Trường đại học mỏ địa chất, 2000.

[3] ThS. Đỗ Thảo Dịu, Giáo trình tổ chức sản xuất-Tổ chức tiền lương, Trường đại học công nghiệp Quảng Ninh, 2011.

[4] Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB lao động xã hội, 2004.

#### **56. Quản trị ngân hàng: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Quản trị học, Kỹ năng quản trị.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngân hàng và quản trị kinh doanh ngân hàng như khái niệm về ngân hàng thương mại, quản trị kinh doanh ngân hàng, vai trò của kinh doanh ngân hàng, xây dựng, đánh giá và triển khai chiến lược kinh doanh nhằm đạt được kết quả cao nhất.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] PGS.TS. Phan Thị Thu Hà, Giáo trình ngân hàng thương mại, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2013.

[2] TS. Nguyễn Kim Anh, Bài giảng Quản trị ngân hàng, Học viện ngân hàng.

+ Tài liệu tham khảo:

[3] GS.TS. Nguyễn Văn Tiến, Giáo trình Quản trị ngân hàng thương mại, NXB Thống kê, 2013.

#### **9.2.4. THỰC HÀNH - THỰC TẬP**

#### **57. Thực tập tốt nghiệp: (4,0,4)**

- Điều kiện tiên quyết:

Hoàn thành các học phần giáo dục chuyên nghiệp.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên làm quen, trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế tại các đơn vị kinh tế. Trong quá trình thực tập, sinh viên thu thập thông tin, số liệu thực tế của đơn vị kinh tế để nghiên cứu và báo cáo khi kết thúc thời gian thực tập.

- Tài liệu tham khảo

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Đề cương thực tập tốt nghiệp.

[2] Tài liệu thực tế của doanh nghiệp mà sinh viên đã lựa chọn tìm hiểu.

+ Tài liệu tham khảo:

[3] Các tài liệu lý luận được trang bị trong quá trình học tập.

[4] Các tài liệu thực tế có liên quan do sinh viên chủ động, tự giác thu thập tại các doanh nghiệp thực tế.

#### **58. Khóa luận tốt nghiệp: (7,0,7)**



- Điều kiện tiên quyết:

Sau khi sinh viên hoàn thành chương trình thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp đồng thời đủ điều kiện và được sự đồng ý của Bộ môn, Khoa Kinh tế và Hiệu trưởng.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Khóa luận tốt nghiệp là một học phần giúp sinh viên chủ động học tập, nghiên cứu đồng thời kích thích tính sáng tạo của sinh viên trong việc vận dụng lý thuyết để giải quyết các tình huống trong thực tiễn một cách khoa học và logic.

- Tài liệu tham khảo

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Đề cương thực tập tốt nghiệp.

[2] Tài liệu thực tế của doanh nghiệp mà sinh viên đã lựa chọn tìm hiểu.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Các tài liệu lý luận được trang bị trong quá trình học tập.

[4] Các tài liệu thực tế có liên quan do sinh viên chủ động, tự giác thu thập tại các doanh nghiệp thực tế.

### **59. Kỹ năng thuyết trình : (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Sau khi SV hoàn thành học phần thực tập tốt nghiệp.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Một trong những công việc quan trọng của nhà quản trị là làm việc trước đám đông và phải thuyết phục khách hàng, đối tác hiệu, đồng tình với vấn đề của mình. Nên học phần kỹ năng thuyết trình sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về thuyết trình gồm khái niệm, đặc điểm, các bước tiến hành cũng như các phương pháp và kỹ năng thuyết trình.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] PGS.TS. Dương Thị Liễu, Giáo trình kỹ năng thuyết trình, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, 2013.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] PGS.TS. Dương Thị Liễu, Bài giảng Kỹ năng thuyết trình, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2008.

[3] Nguyễn Hiền Lê, Nghệ thuật nói trước công chúng, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 2006.

[4] Nguyễn Hữu Thân, Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh để hội nhập toàn cầu, Nhà xuất bản Thống kê, 2006.

[5] Thái Trí Dũng, Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 2004.

[6] Tạp chí khoa học kinh tế.

### **60. Quản trị doanh nghiệp : (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Pháp luật kinh tế và Quản trị học

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về doanh nghiệp như đặc điểm, vai trò của giám đốc doanh nghiệp cũng như một số bộ phận chủ chốt cần thiết cho một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh và các cách phối hợp làm việc hiệu quả giữa các bộ phận trong doanh nghiệp.

- Tài liệu học tập:



+ Sách, giáo trình chính:

[1] PGS.TS. Lê Văn Tám, TS. Ngô Kim Thanh, Giáo trình quản trị doanh nghiệp, NXB lao động xã hội, 2004.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Dương Hữu Mạnh, Quản trị doanh nghiệp, NXB Thống kê, 2004.

[3] PGS.TS. Hoàng Minh Đường, PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc, Giáo trình quản trị doanh nghiệp thương mại (tập 1, 2), NXB lao động xã hội, 2006.

[4] GS.TS. Nguyễn Thành Độ, TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Giáo trình Quản trị kinh doanh, NXB lao động xã hội, 2004.

#### 61. Quản trị thương hiệu: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết:

Sau khi sinh viên hoàn thành xong các học phần thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học này cung cấp tiến trình quản trị tài sản thương hiệu cho đối tượng là thương hiệu sản phẩm. Mục đích là phát triển các chiến lược và chiến thuật marketing nhằm xây dựng, duy trì và phát triển tài sản thương hiệu định hướng khách hàng. Như vậy, chiến lược thương hiệu được xem là chiến lược marketing nhằm xây dựng, duy trì và phát triển tài sản thương hiệu định hướng khách hàng.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] TS. Phạm Thị Lan Hương, PGS.TS Lê Thế Giới, TS. Lê Thị Minh Hằng, Giáo trình Quản trị thương hiệu, NXB Tài chính, 2014.

+ Tài liệu tham khảo

[2] Al Ries, Laura Ries, 22 Quy luật bất biến trong xây dựng thương hiệu, NXB Lao động - Xã hội, 2014.

[3] Marc Gobé, Thương hiệu cảm xúc, NXB Lao động - xã hội, 2014.

[4] Patricia F. Nicolino, Quản trị thương hiệu, NXB Lao động - xã hội, 2010.

#### 10. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Học và tên	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Thị Huệ	Thạc sĩ, VN, 2008	Kinh tế chính trị	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1
2	Phạm Thị Miến	Thạc sĩ, VN, 2010	Lịch sử	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2
3	Phạm Thị Lệ Ngọc	Thạc sĩ, VN, 2009	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Vũ Thị Thu Hà	Thạc sĩ, VN, 2011	Chính trị học	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Lê Văn Hựu	Đại học, VN, 2005	Luật học	Pháp luật đại cương
6	Nguyễn Thị Hải Ninh	Đại học, VN, 2007	Kinh tế chính trị	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học



7	Nguyễn Thị Nhung	Đại học, VN, 2007	Lịch sử	Lịch sử các học thuyết kinh tế
8	Cao Hải An	Thạc sĩ, VN, 2011	Tâm lý học	Tâm lý học đại cương
9	Bùi Thị Quỳnh	Đại học, VN, 2008	Triết học	Nhập môn xã hội học
10	Phạm Thị Miến	Thạc sĩ, VN, 2010	Lịch sử	Văn hoá kinh doanh
11	Mai Thị Huyền	Đại học, VN, 2006	Tiếng Anh	Tiếng Anh cơ bản 1
12	Vũ Thị Thái	Thạc sĩ, VN, 2011	Tiếng Anh	Tiếng Anh cơ bản 2
13	Bùi Thị Huyền	Thạc sĩ, VN, 2010	Tiếng Anh	Tiếng Anh chuyên ngành
14	Nguyễn Thanh Huyền	Thạc sĩ, VN, 2008	Đại số	Toán cao cấp 1
15	Nguyễn Quế Phương	Thạc sĩ, VN, 2007	Toán	Toán cao cấp 2
16	Nguyễn Duy Phan	Thạc sĩ, VN, 2007	Toán	Xác suất thống kê
17	Nguyễn Hồng Quân	Thạc sĩ, VN, 2006	Công nghệ thông tin, VN, 2006	Nhập môn tin học
18	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Địa lý kinh tế
19	Phạm Thị Anh Thương	Thạc sĩ, VN, 2011	Khoa học máy tính	Tin học văn phòng
20	Dương Khắc Mạnh	Đại học, VN, 2003	Sự phạm TĐTT	Giáo dục thể chất
21	Đoàn Quang Hậu	CN, VN	GDQP	Giáo dục quốc phòng
22	Đỗ Thảo Dịu	Thạc sĩ, VN, 2009	Kinh tế CN	Kinh tế vi mô
23	Phạm Thu Trà	Thạc sĩ, VN, 2012	Kinh tế CN	Kinh tế vĩ mô
24	Bùi Thị Thúy Hằng	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Nguyên lý thống kê
25	Nguyễn Phương Thúy	Thạc sĩ, VN, 2010	Kinh tế CN	Nguyên lý kế toán



26	Trần Thị Thu lan	Thạc sĩ, VN, 2013	Kinh tế quản lý	Quản lý chất lượng
27	Đỗ Thị Mơ	Thạc sỹ VN, 2012	Tài chính- Ngân hàng	Hành vi tổ chức
28	Phạm Thu Trà	Thạc sỹ, VN, 2012	Kinh tế CN	Quản trị học
29	Phạm Hải Châu	Cử nhân, VN, 2002	Luật tư pháp hành chính	Pháp luật kinh tế
30	Nguyễn Thanh Hằng	Đại học, VN, 2011	Kế toán	Toán kinh tế
31	Trần Hoàng Tùng	Thạc sĩ, VN, 2009	Kinh tế CN	Khoa học quản lý
32	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thạc sỹ, VN, 2015	Kế toán	Quản trị kinh doanh quốc tế
33	Hoàng Thu Hương	Thạc sỹ, VN, 2015	QTKD	Kỹ năng quản trị
34	Trần Thị Mây	Thạc sỹ, VN, 2015	Kế toán tổng hợp	Quản trị sự thay đổi
35	Đặng Thị Thu Giang	Thạc sĩ, VN, 2010	Kinh tế CN	Thống kê doanh nghiệp
36	Ngô Lan Hương	Thạc sĩ, Đài Loan, 2009	QTKD	Quản trị Marketing
37	Nguyễn Thị Mơ	Thạc sỹ, VN, 2010	Kinh tế CN	Quản trị kinh doanh
38	Lê Xuân Hương	Thạc sỹ, VN, 2013	Tài chính-Ngân hàng	Quản trị tài chính doanh nghiệp
39	Đặng Thị Thu Giang	Thạc sĩ, VN, 2010	Kinh tế CN	Quản trị nhân lực
40	Nguyễn Hồng Quân	Thạc sĩ, VN, 2006	Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin quản lý
41	Đỗ Thảo Dịu	Thạc sĩ, VN, 2009	Kinh tế CN	Quản trị chiến lược
42	Cát Thị Thu Hường	Thạc sĩ, VN, 2009	Kế toán, kiểm toán & phân tích	Kế toán doanh nghiệp
43	Đỗ Văn Mạnh	Đại học, VN, 1991	Kinh tế lao động	Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh
44	Vũ Thị Phượng	Đại học, VN, 2008	Kế toán tổng hợp	Thuế
45	Ngô Lan Hương	Thạc sĩ, Đài Loan, 2009	QTKD	Quản trị chi phí kinh doanh
46	Bùi Thị Thúy Hằng	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Quản trị sản xuất và tác nghiệp



47	Nguyễn Thị Thơm	Thạc sĩ, VN, 2014	Kế toán tổng hợp	Quản trị dự án
48	Vũ Thị Duyên	Đại học, VN, 2011	Kế toán	Thị trường chứng khoán
49	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Đề án khởi sự kinh doanh
50	Đỗ Thảo Diệu	Thạc sĩ, VN, 2009	Kinh tế CN	Thực tập nghiệp vụ
51	Phạm Vũ Khiêm	Tiến sĩ, Hoa Kỳ, 2015	QTKD	Kinh doanh xuất nhập khẩu
52	Lê Xuân Hương	Thạc sĩ, VN, 2013	Tài chính-Ngân hàng	Tài chính tiền tệ
53	Hoàng Thu Hương	Thạc sĩ, VN, 2015	QTKD	Thương mại điện tử
54	Phạm Vũ Khiêm	Tiến sĩ, Hoa Kỳ, 2015	QTKD	Quản trị cung ứng dịch vụ
55	Đỗ Văn Mạnh	Đại học, VN, 1991	Kinh tế lao động	Tổ chức sản xuất trong các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ
56	Hoàng Thu Hương	Thạc sĩ, VN, 2015	QTKD	Quản trị ngân hàng
57	Nguyễn Thị Mơ	Thạc sĩ, VN, 2010	Kinh tế CN	Thực tập tốt nghiệp
58	Đỗ Văn Mạnh	Đại học, VN, 1991	Kinh tế lao động	Khóa luận tốt nghiệp
59	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Kỹ năng thuyết trình
60	Nguyễn Thị Mơ	Thạc sĩ, VN, 2010	Kinh tế CN	Quản trị doanh nghiệp
61	Phạm Vũ Khiêm	Tiến sĩ, Hoa Kỳ, 2015	QTKD	Quản trị thương hiệu

## 11. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

### 11.1. Các phòng thí nghiệm, thực hành và xưởng thực tập

Các phòng học chuyên dùng được trang bị đủ thiết bị và số lượng đáp ứng cho 30 đến 60 sinh viên thực hành trong một đợt theo các bài thực hành được quy định trong chương trình đào tạo.

TT	Phòng thực hành	Địa điểm	Ghi chú
1.	Phòng học ngoại ngữ	Giảng đường B	Đủ thiết bị
2.	Phòng thực hành tin học	Giảng đường B	Đủ thiết bị
3.	Khu thực nghiệm sản xuất	Ngoài trường	30 vạn tấn than/năm

### 11.2. Thư viện:

Thư viện 3 tầng với tổng diện tích 2300m<sup>2</sup> với trên 5000 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo cho các ngành nói chung. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp



nói riêng trên 386 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo phục vụ cho đào tạo Đại học Quản trị kinh doanh.

Trường đã liên kết nhiều năm với Trường Đại học Mở - Địa chất, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, và một số trường khác giúp các tài liệu tham khảo, và phối hợp biên soạn bổ sung bài giảng, giáo trình một số học phần chuyên ngành đào tạo bậc Đại học.

- Phương tiện nổi mạng: Nổi mạng Lan; Internet băng thông 4Mbps.

### 11.3. Tài liệu giảng dạy, học tập

400 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo phục vụ cho đào tạo Đại học Quản trị kinh doanh là tương đối đầy đủ.

Hiện tại hàng năm Trường đều đầu tư kinh phí để bổ sung tài liệu, giáo trình phục vụ giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên, do đó việc bổ sung tài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo các ngành của Trường sẽ được thực hiện.

### 12. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Kiến thức trong chương trình đào tạo là kiến thức bắt buộc phải có;
- Trình tự giảng dạy các học phần cụ thể điều chỉnh nhưng bắt buộc phải đảm bảo điều kiện logic nhận thức khi học các học phần;
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc đăng ký học học phần chuyên sâu thay thế, sau khi Hiệu trưởng phê duyệt, được công bố ngay đầu năm thứ 3 để cho sinh viên tự chọn và chuẩn bị;
- Thực hiện theo đúng Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/2015/QĐ-ĐHCNQN ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh và các văn bản hiện hành.

*leqlap*





